

## Đơn xin cấp chứng thực

Ngày tiếp nhận	Số cấp	Ngày cấp	Thời hạn thụ lý	ngày lập tức
----------------	--------	----------	-----------------	--------------

Loại chứng thực	<input type="checkbox"/> Chứng thực liên quan đến việc xuất nhập cảnh <input type="checkbox"/> Chứng thực đăng ký người nước ngoài
-----------------	---

Đối tượng được cấp chứng thực	Họ tên	Số chứng minh nhân dân (số đăng ký người nước ngoài)
	Địa chỉ	

※ Chứng thực có ghi bằng tên tiếng Anh liên quan đến việc xuất nhập cảnh (người Hàn quốc):

không ghi  cùng ghi

(Trường hợp người khai được ủy nhiệm của đối tượng được cấp chứng thực thì kèm theo cả giấy ủy nhiệm)

Mục đích sử dụng	Số bản cấp phát	bản	Nơi nộp
------------------	-----------------	-----	---------

Người khai	Họ tên	Số chứng minh nhân dân (số đăng ký người nước ngoài)
	Số điện thoại	Quan hệ với người được cấp chứng thực
	Địa chỉ	

Xin cấp chứng thực theo điều 88 Luật quản lý xuất nhập cảnh và điều 75 Thông tư hướng dẫn cụ thể của Luật quản lý xuất nhập cảnh.

Năm tháng ngày

Người khai

(Ký tên hoặc đóng dấu)

Chủ tịch quận Haeundae thành phố Busan

### Những điểm cần lưu ý

- Việc cấp bản chứng thực chỉ được phép khi bản thân người khai hoặc người đại diện pháp lý hay người đã được ủy nhiệm từ người khai và người đại diện pháp lý trực tiếp khai.
- Trường hợp dưới đây không thuộc vào điều 1 ở trên cũng có thể khai xin cấp chứng thực.
  - Trong tình trạng không thể biểu hiện ý kiến của bản thân do mất tích, do tử vong hay đã biết rõ ràng sẽ được sử dụng cho lợi ích của bản thân: vợ/chồng, họ hàng trực hệ.
  - Tình trạng bản thân là người nước ngoài đã xuất cảnh hoàn toàn: người thuê hoặc người đại diện pháp lý của bản thân người nước ngoài đó.
  - Người khác được Bộ trưởng Bộ tư pháp công nhận là cần thiết về lợi ích chung.
- Trường hợp bản thân trực tiếp xin cấp chứng thực thì không cần làm đơn xin mà chỉ cần xuất trình giấy xác nhận nhân thân.
- Trường hợp được ủy nhiệm thì phải xuất trình giấy xác nhận nhân thân của người khai, bản ủy nhiệm, bản sao xác nhận nhân thân của người ủy nhiệm.

# Đơn xin cấp chứng thực

## [사실증명 발급신청서]

### ❖ Loại chứng thực (증명의 종류)

- Đánh dấu loại đơn xin cấp chứng thực (발급할 증명의 종류에 체크하세요)  
Giấy chứng thực liên quan đến việc xuất nhập cảnh (출입국에 관한 사실증명)  
Giấy chứng thực đăng ký người nước ngoài (외국인등록사실증명)

### ❖ Đối tượng được cấp chứng thực (증명발급대상자)

- Tên và địa chỉ của đối tượng được cấp chứng thực (증명발급대상자의 이름과 주소를 쓰세요)
- Số chứng minh nhân dân (số chứng minh nhân dân người nước ngoài) của đối tượng được cấp chứng thực (증명발급대상자의 주민등록번호(외국인등록번호)를 쓰세요)
- ※ Chứng thực có ghi bằng tên tiếng Anh liên quan đến việc xuất nhập cảnh (Chỉ trong tình huống là người Hàn quốc) [ ] không ghi [ ] cùng ghi (출입에 관한 사실증명의 영문성명 병기신청에 체크하세요.(한국인의 경우만) ( ) 병기하지 않음 ( ) 병기함)  
Trường hợp người khai được ủy nhiệm của đối tượng được cấp chứng thực thì kèm theo cả giấy ủy nhiệm (신청인이 발급대상자로부터 위임을 받은 경우 위임장을 첨부하여 주십시오.)
- Mục đích sử dụng giấy chứng nhận. (증명서의 사용용도를 쓰세요)
- Số bản xin cấp. (증명서의 발급통수를 쓰세요)
- Nơi nộp giấy chứng nhận (증명서의 제출처를 쓰세요)

### ❖ Người khai báo (신청인)

- Họ tên và số chứng minh nhân dân (số chứng minh nhân dân người nước ngoài) của người khai báo (신청인의 성명과 주민등록번호(외국인등록번호)를 쓰세요)
- Ghi mối quan hệ của người được cấp chứng thực với số điện thoại của người khai (신청인의 전화번호와 신청인과 대상자와의 관계를 쓰세요)
- Địa chỉ của người khai. (신청인의 주소를 쓰세요)
- ※ Xin cấp chứng thực theo điều 88 Luật quản lý xuất nhập cảnh và điều 75 Thông tư hướng dẫn cụ thể của Luật quản lý xuất nhập cảnh. (출입국관리법 제88조 및 동법시행규칙 제75조의 규정에 따라 출입국에 관한 사실증명(외국인등록사실증명)의 발급을 신청합니다.)
- Ngày khai. (신청일을 쓰세요)
- Họ tên và chữ ký và đóng dấu của người khai báo (신청인의 서명날인하세요)

### ❖ Những điểm cần lưu ý 유의사항

1. Việc cấp bản chứng thực chỉ được phép khi bản thân người khai hoặc người đại diện pháp lý hay người đã được ủy nhiệm từ người khai và người đại diện pháp lý trực tiếp khai.

사실증명의 발급 신청은 본인이나 그 법정대리인 또는 그로부터 위임을 받은 자에 한합니다

2. trường hợp dưới đây không thuộc vào điều 1 ở trên cũng có thể khai xin cấp chứng thực.

(아래의 경우 위 제1호의 규정에도 불구하고 사실증명의 발급을 신청할 수 있습니다.)

- Trong tình trạng không thể biểu hiện ý kiến của bản thân do mất tích, do tử vong hay đã biết rõ ràng sẽ được sử dụng cho lợi ích của bản thân: vợ/chồng, họ hàng trực hệ. (행방불명, 사망 등으로 본인이 의사표시를 할 수 없는 상태에 있거나 명백하게 본인의 이익을 위해 사용될 것으로 인정되는 경우 : 본인의 배우자 또는 그 직계 존비속)
- Tình trạng bản thân là người nước ngoài đã xuất cảnh hoàn toàn: người thuê hoặc người đại diện pháp lý của bản thân người nước ngoài đó. (본인인 외국인이 완전 출국한 경우 : 본인인 외국인을 고용하였던 자 또는 그 대리인)
- Người khác được Bộ trưởng Bộ tư pháp công nhận là cần thiết về lợi ích chung. (그 밖에 법무부장관이 공익상 필요하다고 인정하는 자)

3 Trường hợp bản thân trực tiếp xin cấp chứng thực thì không cần làm đơn xin mà chỉ cần xuất trình giấy xác nhận nhân thân.

(본인이 직접 증명발급을 신청하는 경우 신청서를 작성하지 않고 신분증만 제시 하면 됩니다)

4 Trường hợp được ủy nhiệm thì phải xuất trình giấy xác nhận nhân thân của người khai, bản ủy nhiệm, bản sao xác nhận nhân thân của người ủy nhiệm.

(위임을 받은 경우 신청인의 신분증, 위임장, 위임한 자의 신분증(사본)을 제출 하여야 합니다.)